

Số: 14/2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên
ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách
nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập
cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội
về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 370/BC-BKTNS ngày 23
tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí
và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán
chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức
chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; các xã, phường, đặc khu thuộc phạm vi
quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán
chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh

1. Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố

Đơn vị tính: triệu đồng/người/năm

STT	Tên cơ quan	Định mức
1	Văn phòng Thành ủy, khối Ban, Đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố	155
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố	155
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	155
4	Sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	112
5	Các cơ quan nhà nước trực thuộc Sở, ban, ngành	94

2. Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên của xã, phường là 79 triệu đồng/người/năm.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trước sắp xếp) được áp dụng phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên tại Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương khi sắp xếp về Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các định mức phân bổ quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả Chi cục Thủy sản, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Kiểm lâm) và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trước sắp xếp) được áp dụng phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022) khi sắp xếp về Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các định mức phân bổ quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên.

5. Đặc khu Côn Đảo áp dụng phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên như huyện Côn Đảo (trước khi kết thúc hoạt động) tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức

phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022).

6. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các xã, phường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước sắp xếp) thực hiện theo dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2025 được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt, trừ các định mức phân bổ quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện và xây dựng phương án định mức chi hoạt động cho các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu trong giai đoạn tới, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, đảm bảo tính công bằng, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đáp ứng kịp thời hoạt động thông suốt của các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố.

b) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra tình hình, tiến độ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch ngân sách theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được áp dụng trong 6 tháng cuối năm ngân sách 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực UBND, UBND, UBMTTQVN xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh